|  |  |
| --- | --- |
| BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG DƯỢC SÀI GÒN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**TỐNG HỢP NỘI DUNG ÔN TẬP THI KẾT THÚC MÔ ĐUN**

**Trình độ : Cao đẳng**

**CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG NHẤT**

Câu 1: **Sức mạnh chiến đấu của quân đội nhân dân Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh :**

A.    Là sức mạnh của yếu tố con người và vũ khí trang bị hiện đại.

B.     Là sức mạnh của nhiều yếu tố kết hợp lại trong đó quân sự là chủ chốt.

C.     Là sức mạnh tổng hợp, trong đó yếu tố chính trị , tinh thần giữ vai trò quyết định

D.    Là sức mạnh của yếu tố con người và tiềm lực quốc phòng.

Câu 2: **Một trong những chức năng của quân đội nhân dân Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh là :**

A.    Đội quân chiến đấu bảo vệ đất nước .

B.     Đội quân công tác.

C.     Đội quân tuyên truyền ,giác ngộ nhân dân.

D.    Đội quân bảo vệ chính quyền của giai cấp công nông.

Câu 3: **Theo Tư tưởng Hồ Chí Minh,Quân đội nhân dân Việt Nam có những chức năng:**

A.    Chiến đấu sẵn sàng chiến đấu.

B.     Chiến đấu , lao động sản xuất, tuyên truyền.

C.     Chiến đấu , công tác , lao động sản xuất.

D.    Chiến đấu và tham gia giữ gìn hòa bình khu vực.

Câu 4:**Tư tưởng Hồ Chí Minh về sức mạnh bảo vệ Tổ Quốc là gì?**

            A.  Là sức mạnh của cả dân tộc và sức mạnh quốc phòng toàn dân.

            B.  Là sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, cả nước, kết hợp với sức mạnh thời đại.

            C.  Là sức mạnh toàn dân , lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt.

            D.  Là sức mạnh của lực lượng vũ trang nhân dân , sức mạnh của toàn dân.

Câu 5: **Ba chức năng cơ bản của quân đội nhân dân Việt Nam được Hồ Chí Minh xác định , thể hiện vấn đề gì trong quá trình xây dựng quân đội?**

            A. Thể hiện bản chất  và kinh nghiệm của quân đội ta.

            B. Thể hiện sức mạnh của quân đội ta.

            C. Thể hiện bản chất, truyền thống tốt đẹp của quân đội ta.

            D. Thể hiện quân đội ta là  quân đội cách mạng.

Câu 6:**Một trong những nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc là gì ?**

A.    Bảo vệ Tổ quốc gắn liền với nhiệm vụ bảo vệ chế độ XHCN.

B.     Bảo vệ Tổ quốc XHCN là nhiệm vụ trong sự nghiệp xây dựng CNXH.

C.     Bảo vệ Tổ quốc XHCN là truyền thống của quốc gia , dân tộc,là ý chí của toàn dân.

D.    Bảo vệ Tổ quốc XHCN là tất yếu , khách quan , thể hiện ý chí quyết tâm của nhân dân ta.

Câu 7 : **Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc XHCN, thể hiện ý chí của Người như thế nào?**

A.    Ý chí quyết tâm giải phóng dân tộc , bảo vệ Tổ quốc là tư tưởng xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động của chủ tịch Hồ Chí Minh.

B.     Ý chí giữ nước của chủ tịch Hồ Chí Minh rất kiên định và triệt để.

C.     Ý chí bảo vệ Tổ quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là liên tục tiến công.

D.    Ý chí bảo vệ Tổ quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh rất kiên định ,triệt để.

Câu 8: **Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động phong trào toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp vào ngày tháng năm nào?**

A.     Ngày 22 tháng 12 năm 1944.

B.     Ngày 19 tháng 12 năm 1946.

C.     Ngày 19 tháng  8 năm 1945.

D.     Ngày  22 tháng 12 năm 1946.

Câu 9: **Chủ tich Hồ Chí Minh xác định yếu tố con người có vai trò quan trọng như thế nào trong xây dựng quân đội nhân dân ?**

A.     Con người có giác ngộ giữ vai trò quan trọng nhất , chi phối các yếu tố khác.

B.     Con người với trình độ chính trị cao giữ vai trò quyết định.

C.     Con người là quan trọng cùng với yếu tố quân sự là quyết định.

D.     Con người với trình độ quân sự cao giữ vai trò quyết định.

Câu 10: **Hồ Chí Minh khẳng định phải dùng bạo lực cách mạng để giành chính quyền và giữ chính quyền, vì một trong những lý do gì?**

A.     Chủ nghĩa thực dân bóc lột , cai trị nhân dân bằng bạo lực.

B.     Chế độ thực dân , tự thân nó đã là một hành động bạo lực.

C.     Kẻ thù luôn dùng bạo lực để duy trì quyền thống trị.

D.     Làm cách mạng là phải dùng bạo lực cách mạng.

Câu 11: **Để phát huy nhân tố con người trong xây dựng quân đội, Hồ Chí Minh rất coi trọng vấn đề gì?**

            A.  Công tác tư tưởng, tổ chức và rèn luyện tính kỷ luật

            B.  Rèn luyện đạo đức trình độ kỹ chiến thuật.

            C.  Công tác giáo dục chính trị trong quân đội.

            D.  Công tác tổ chức và rèn luyện bản lĩnh chiến đấu.

Câu 12: **Hồ Chí Minh xác định vai trò của Đảng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc XHCN như thế nào?**

A.     Đảng cộng sản Việt Nam chỉ đạo trực tiếp sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

B.     Đảng cộng sản Việt Nam là người đi tiên phong trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

C.     Đảng cộng sản Việt Nam là người kêu gọi mọi tầng lớp nhân dân đứng lên bảo vệ đất nước.

D. Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Câu 13**: Để bảo vệ Tổ quốc XHCN,Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng yếu tố nào?**

A.     Sức mạnh toàn dân tộc, sức mạnh toàn dân.

B.     Sự đoàn kết nhất trí của nhân dân, của Đảng và chính phủ.

C.     Sự đoàn kết nhất trí của toàn dân tộc và lực lượng vũ trang nhân dân.

D.     Sức mạnh của Lực lượng vũ trang nhân dân.

Câu 14: **Hồ Chí Minh khẳng định mục đích chính trị cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp là gì?**

A.     Thống trị, bóc lột các dân tộc thuộc địa.

B.     Cướp nước, nô dịch và thống trị các dân tộc thuộc địa.

C.     Đặt ách thống trị áp bức bóc lột dân tộc Việt Nam.

D.     Cướp nước, bóc lột các dân tộc thuộc địa.

Câu 15: **Tư tưởng Hồ Chí Minh về kháng chiến lâu dài như thế nào?**

A.     Xây dựng lực lượng, tạo và giành thời cơ kết thúc chiến tranh càng sớm càng tốt.

B.     Lấy thời gian làm lực lượng, chuyển hoá so sánh dần dần thế và lực của ta, giành thắng lợi hoàn toàn, kết thúc chiến tranh càng sớm càng tốt.

C.     Xây dựng lực lượng quân sự đủ mạnh, tiến lên giành thắng lợi quyết định, rút ngắn thời gian chiến tranh.

D.     Tìm kiếm thời cơ và sự hỗ trợ của các lực lượng tiến bộ từ phía bên ngoài, kết thúc chiến tranh càng sớm càng tốt.

Câu 16: **Hồ Chí Minh xác định tính chất xã hội của chiến tranh như thế nào?**

A.       Chiến tranh chính nghĩa và chiến tranh phi nghĩa.

B.       Chiến tranh cách mạng và phản cách mạng.

C.       Chiến tranh là một hiện tượng mang tính xã hội.

D.       Cả 3 câu trên đều đúng.

Câu 17: **Hồ Chí Minh khẳng định mục đích của chiến tranh chống xâm lược là :**

A.       Bảo vệ nhân dân, bảo vệ chế độ, bảo vệ Tổ quốc.

B.       Bảo vệ đất nước và chống ách đô hộ của thực dân , đế quốc.

C.       Bảo vệ độc lập dân tộc , chủ quyền quốc gia.

D.       Bảo vệ tính mạng , tài sản của nhân dân, của chế độ XHCN

Câu 18: **Theo tư tưởng Hồ Chí Minh lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam gồm   những thứ quân nào?**

A.       Bộ đội chủ lực, Bộ đội biên phòng, Bộ đội địa phương.

B.       Bộ đội chính qui, công an nhân dân, Bộ đội địa phương và Dân quân tự vệ.

C.       Bộ đội chủ lực, Bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ.

D.       Bộ đội chủ lực, Bộ đội biên phòng, Bộ đội địa phương, Công an nhân dân và Dân quân tự vệ.

Câu 19:   **Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, sử dụng bạo lực cách mạng là để**:

A.       Lật đổ chế độ cũ, xây dựng chế độ mới.

B.       Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, xây dựng chế độ mới.

C.       Giành chính quyền và giữ chính quyền.

D.       Tiêu diệt các lực lượng phản cách mạng và lật đổ chính quyền phản động.

Câu 20:   **Theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác Lê nin, chiến tranh là:**

A.       Một hành vi bạo lực nhằm lật đổ một chế độ xã hội.

B.       Một hành vi bạo lực nhằm bảo vệ chính quyền cách mạng, xây dựng chế độ mới.

C.       Giải quyết mâu thuẫn xã hội của mối quan hệ người với người.

D.       Một hiện tượng chính trị - xã hội.

Câu 21:   **Theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác Lê nin, nguồn gốc kinh tế của chiến**

**tranh là:**

A.       Một hành vi bạo lực nhằm lật đổ một chế độ xã hội.

B.       Sự xuất hiện và tồn tại của chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất.

C.       Giải quyết mâu thuẫn xã hội của mối quan hệ người với người.

D.       Sự xuất hiện và tồn tại của giai cấp và đối kháng giai cấp.

Câu 22 :  **Theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác Lê nin, nguồn gốc xã hội của chiến tranh là :**

A.       Một hành vi bạo lực nhằm lật đổ một chế độ xã hội.

B.       Sự xuất hiện và tồn tại của chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất.

C.       Giải quyết mâu thuẫn xã hội của mối quan hệ người với người.

D.       Sự xuất hiện và tồn tại của giai cấp và đối kháng giai cấp.

Câu23:  **Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân tố quyết định thắng lợi trong chiến tranh là**:

            A.  Sức mạnh của toàn dân, lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt được đặt dưới sự

                 lãnh đạo của Đảng.

            B.  Sức mạnh của toàn dân, sức mạnh của vũ khí, sức mạnh của quân đội và sự

                 ủng hộ của nhân dân thế giới.

C   Sức mạnh của chính nghĩa, sức mạnh của quân đội, sức mạnh của nền kinh tế.

D.     Câu B và C đúng.

Câu 24:   **Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định phải kháng chiến lâu dài, dựa vào sức mình là chính. Vì sao?**

A.       Đất nước nghèo, phải chiến đấu chống lại kẻ thù có tiềm lực kinh tế, quân sự

hùng mạnh.

B.       Đất nước nghèo, kinh tế kém phát triển,vừa giành được độc lập, kẻ thù là bọn

thực dân ,đế quốc có tiềm lực kinh tế ,quân sự hơn ta nhiều lần.

C.       Đất nước nghèo, lực lượng vũ trang ta chưa thể đánh thắng kẻ thù ngay được.

D.       Đất nước nghèo, phải chiến đấu chống lại kẻ thù có tiềm lực kinh tế ,quân sự.

Câu 25 : **Tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam là :**

A.       Đoàn Vệ quốc quân.

B.       Đội Việt Nam cứu quốc quân.

C.       Việt Nam giải phóng quân .

D.       Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

Câu 26 : **Lý luận của chủ nghĩa Mac-Lê Nin về bản chất giai cấp của quân đội là gì?**

A.       Mang bản chất từ thành phần xuất thân của lực lượng vũ trang.

B.       Mang bản chất quần chúng nhân dân lao động.

C.       Mang bản chất giai cấp nhà nước đã tổ chức nuôi dưỡng và sử dụng quân đội.

D.       Là lực lượng bảo vệ đất nước, không mang bản chất chính trị.

Câu 27:   **Quan niệm của chủ nghĩa Mac- Lê Nin về bản chất của chiến tranh là gì?**

A.       Bản chất của chiến tranh là sự kế tục chính trị bằng bạo lực.

B.       Bản chất của chiến tranh  là sự tranh giành vị trí thống trị trên thế giới.

C.       Bản chất của chiến tranh  là sự tranh giành về quyền lợi kinh tế trong xã hội.

D.       Bản chất của chiến tranh  là thủ đoạn để đạt được mục tiêu chính trị của một giai cấp.

Câu 28: **Quan niệm của chủ nghĩa Mac- Lê Nin về nguồn gốc của chiến tranh là:**

A.       Chiến tranh bắt nguồn ngay từ khi xuất hiện loài người.

B.       Chiến tranh bắt nguồn từ sự xuất hiện chế độ tư hữu, giai cấp và nhà nước.

C.       Chiến tranh bắt nguồn từ sự phát triển tất yếu khách quan của loài người.

D.       Chiến tranh bắt nguồn từ khi xuất hiện các hình thức tôn giáo.

Câu 29: **Theo tư tưởng Hồ Chí Minh : Mục tiêu bảo vệ Tổ quốc là**:

A.     Nghĩa vụ  và trách nhiệm của người dân.

B.     Nghĩa vụ thiêng liêng cao quí của mỗi người dân.

C.     Giữ gìn sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

D.     Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, là nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi công dân.

Câu 30: **Theo tư tưởng Hồ Chí Minh : Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là:**

A.     Sức mạnh của sự đoàn kết , của ý chí và truyền thống dân tộc.

B.     Sức mạnh của lòng yêu nước nồng nàn kết hợp với sức mạnh của tinh thần đoàn kết  toàn dân tộc.

C.     Sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc .

D.     Sức mạnh của cả dân tộc , cả nước , kết hợp với sức mạnh thời đại.

Câu 31 :**Một trong những nội dung xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân** **là:**

A.       Phân vùng chiến lược gắn với xây dựng các vùng kinh tế, dân cư.

B.        Phân vùng chiến lược gắn với xây dựng hậu phương chiến lược .

C.        Phân vùng chiến lược gắn với bố trí lực lượng quân sự vững mạnh.

D.       Phân vùng chiến lược gắn với xây dựng các tuyến phòng thủ.

Câu 32 :   **Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân , tập trung vào mấy điểm?**

A.       Tập trung vào 2 điểm.

B.       Tập trung vào 3 điểm..

C.       Tập trung vào 4 điểm.

D.       Tập trung vào 6 điểm.

Câu 33: **Một trong những đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân là:**

A.       Nền quốc phòng toàn dân gắn chặt với nền an ninh nhân dân.

B.       Nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân là một.

C.       Nền an ninh nhân dân hỗ trợ cho nền quốc phòng toàn dân.

D.       Nền an ninh nhân dân và nền quốc phòng toàn dân thực hiện nhiệm vụ độc lập về an ninh quốc phòng.

Câu 34:   **Một trong những đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân là:**

A.  Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân có mục đich duy nhất là tự vệ

                  chính đáng.

B.     Nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân là một.

C.     Nền an ninh nhân dân hỗ trợ cho nền quốc phòng toàn dân.

D.     Nền an ninh nhân dân và nền quốc phòng toàn dân đều dựa vào vũ khí và phương tiện chiến tranh.

Câu 35**:   Một số nội dung đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân là:**

**1. Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân có mục đích duy nhất là tự vệ chính đáng.**

**2. Nền an ninh nhân dân hỗ trợ cho nền quốc phòng toàn dân.**

**3. Nền an ninh nhân dân và nền quốc phòng toàn dân đều dựa vào vũ khí và phương tiện chiến tranh.**

**4.  Nền quốc phòng, an ninh vì dân, của dân và do toàn thể nhân dân tiến hành.**

            A.   Nội dung 2 và 3 đúng.

            B.   Nội dung 1 và 4 đúng.

            C.   Nội dung 2 và 4 đúng.

            D.   Nội dung 1 và 3 đúng.

Câu 36:   **Một số nội dung đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân là:**

**1. Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân có mục đích duy nhất là tự vệ**

**chính đáng.**

**2.  Nền quốc phòng, an ninh có sức mạnh tổng hợp do nhiều yếu tố tạo thành.**

**3.  Nền an ninh nhân dân và nền quốc phòng toàn dân đều dựa vào vũ khí và**

**phương tiện chiến tranh.**

**4.  Nền quốc phòng, an ninh vì dân, của dân, do toàn thể nhân dân tiến hành.**

A.   Nội dung 1,2 và 3 đúng.

            B.   Nội dung  2, 3  và 4 đúng.

            C.   Nội dung 1, 2  và 4 đúng

            D.   Tất cả đều đúng.

Câu 37:  **Trong nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh hiện nay, có câu: “Xây dựng lực lượng quốc phòng, an ninh là xây dựng………”. Hãy chọn cụm từ đúng nhất cho phù hợp với câu nói trên:**

            A.  lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang nhân dân đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh. bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

            B.  lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh, có vũ khí hiện đại ngang tầm với các nước.

            C.  lực lượng bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ và biên giới quốc gia.

            D.  lực lượng vũ trang nhân dân gồm 3 thứ quân: chủ lực, địa phương và dân quân

                 tự vệ.

Câu 38: **Một số nội dung về mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân hiện nay là:**

**1/  Tạo sức mạnh tổng hợp cho đất nước về chính trị, quân sự, an ninh, kinh**

**tế văn hóa, xã hội.**

**2/  Tạo thế chủ động cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.**

**3/  Giữ vững ổn định chính trị, môi trường hòa bình, phát triển đất nước**

**theo định hướng XHCN.**

**4/  Bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc.**

A.       Nội dung 1, 2 và 3 đúng.

B.       Nội dung 2, 3 và 4 đúng.

C.       Nội dung 1, 2 và 4 đúng.

D.       Tất cả đều đúng.

Câu 39**:  Một số nội dung về mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân hiện nay là:**

1.        **Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam không bị các nước trong khu vực tấn công.**

2.        **Tạo thế chủ động cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.**

3.        **Thực hiện thành công công cuộc đổi mới đất nước, không bị chủ nghĩa đế quốc tấn công.**

4.        **Bảo vệ lợi ích quốc gia ,dân tộc.**

A.       Nội dung 2 và 3 đúng.

B.       Nội dung 2 và 4 đúng.

C.       Nội dung 1 và 3 đúng.

D.       Tất cả đều đúng.

Câu 40:  **Trong nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh hiện nay, có câu: “Xây dựng lực lượng quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu….  ”**

**Hãy chọn cụm từ đúng nhất phù hợp với câu trên:**

A.       phát triển kinh tế xã hội hiện nay.

B.       hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

C.       bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ và biên giới quốc gia.

D.       bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Câu 41:**Bổ sung cụm từ phù hợp nhất cho khái niệm tiềm lực quốc phòng, an ninh: “Tiềm lực quốc phòng, an ninh là khả năng về……………”.**

A.       vũ khí, phương tiện chiến tranh có thể huy động để thực hiện nhiệm vụ quốc

phòng, an ninh.

B.       lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, vũ khí, phương tiện có thể huy động để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

C.       nguồn lực xã hội đáp ứng cho yêu cầu quốc phòng, an ninh.

D.       nhân lực, vật lực, tài chính có thể huy động để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Câu 42:  **Một số nội dung của xây dựng tiềm lực quốc phòng an ninh ngày nay là:**

**1/  Xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh.**

**2/  Xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ.**

**3/  Xây dựng tiềm lực tác chiến trên không, trên bộ và trên biển.**

**4/  Xây dựng tiềm lực tài chính và vũ khí quốc gia.**

A.       Nội dung 2 và 3 đúng.

B.       Nội dung 1 và 4 đúng.

C.       Nội dung 1 và 3 đúng.

D.       Nội dung 1 và 2 đúng.

Câu 43:  **Một số nội dung của xây dựng tiềm lực quốc phòng an ninh ngày nay là:**

**1/  Xây dựng tiềm lực kinh tế.**

**2/  Xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ.**

**3/  Xây dựng tiềm lực tác chiến trên không, trên bộ và trên biển.**

**4/  Xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần.**

A.       Tất cả 1, 2, 3 và 4 đều đúng.

B.       Nội dung 2, 3 và 4 đúng.

C.       Nội dung 1, 2 và 4 đúng.

D.       Nội dung 1, 3 và 4 đúng.

Câu 44:  **Bổ sung cụm từ phù hợp nhất cho khái niệm tiềm lực kinh tế: “tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng, an ninh là khả năng về kinh tế của đất nước có thể ……………nhằm phục vụ cho quốc phòng, an ninh”.**

A.       khai thác, huy động .

B.       lãnh đạo thực hiện.

C.       quản lý điều hành.

D.       tổ chức triển khai .

Câu 45:  **Điền cụm từ phù hợp nhất cho khái niệm tiềm lực chính trị, tinh thần: “Tiềm lực chính trị, tinh thần được biểu hiện ở năng lực…………………..”.**

A.       huy động vũ khí, phương tiện chiến tranh để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng,an ninh.

B.       lãnh đạo lực lượng vũ trang để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

C.       lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước.

D.       huy động nhân lực, vật lực, tài chính để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Câu 46: **Bổ sung cụm từ phù hợp nhất cho khái niệm tiềm lực chính trị, tinh thần: “tiềm lực chính trị, tinh thần là nhân tố cơ bản tạo nên sức mạnh của …………,có tác động to lớn đến hiệu quả sử dụng các nguồn tiềm lực khác”.**

A.    Đảng.

B.     quốc phòng, an ninh.

C.     quân đội, vũ khí và phương tiện chiến tranh.

D.    quân đội.

Câu 47: **Một trong những nội dung xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:**

A.       Xây dựng và huy động nguồn nhân lực, vật lực, tài chính cho quân đội.

B.       Phát triển vũ khí, phương tiện chiến tranh để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng,an ninh.

C.       Xây dựng tình yêu quê hương đất nước, niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, đối với chế độ XHCN.

D.       Phát triển quân đội.

Câu 48:  **Một số nội dung xây dựng tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng, an ninh là:**

**1/  Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.**

**2/  Xây dựng các quân binh chủng tác chiến trên mọi chiến trường cả thời bình và thời chiến.**

**3/  Phát triển công nghiệp quốc phòng, trang bị kỹ thuật hiện đại cho quân đội và công an.**

**4/  Xây dựng hậu phương vững chắc đáp ứng các nhu cầu phục vụ chiến tranh.**

A.       Nội dung 3 và 4 đúng

B.       Nội dung 2, 3 và 4 đúng

C.       Nội dung 1 và 3 đúng

D.       Nội dung 1 và 4 đúng

Câu 49: **Một số nội dung xây dựng tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng, an ninh là:**

**1/  Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.**

**2/  Xây dựng các quân binh chủng tác chiến trên mọi chiến trường cả thời bình và thời chiến.**

**3/  Phát triển công nghiệp quốc phòng, trang bị kỹ thuật hiện đại cho quân đội và công an.**

**4/  Kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế với cơ sở hạ tầng quốc phòng.**

A.       Nội dung 1, 3 và 4 đúng.

B.       Nội dung 2, 3 và 4 đúng.

C.       Nội dung 1, 2 và 4 đúng.

D.       Tất cả 1, 2, 3 và 4 đều đúng.

Câu 50:  **Bổ sung cụm từ phù hợp nhất cho khái niệm tiềm lực quân sự, an ninh: “tiềm lực quân sự, an ninh nhân dân là khả năng………có thể huy động tạo thành sức mạnh phục vụ cho nhiệm vụ quân sự, an ninh, cho chiến tranh”.**

A.       nguồn tài nguyên tái tạo.

B.       về vật chất và tinh thần.

C.       quản lý điều hành chiến tranh.

D.       nhân lực, vật lực , tài lực.

Câu 51:  **Một số nội dung biểu hiện của tiềm lực quân sự, an ninh là:**

**1/  Khả năng duy trì và không ngừng phát triển trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.**

**2/  Nguồn dự trữ sức người, sức của trên các lĩnh vực đời sống xã hội và nhân dân có thể huy động để phục vụ cho nhiệm vụ quân sự, an ninh, cho chiến tranh.**

**3/  Khả năng phát triển trình độ quân sự trên bộ, trên không, trên biển.**

**4/  Khả năng duy trì và không ngừng phát triển trình độ sẵn sàng chiến đấu, năng lực và sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân.**

A.       Nội dung 1 và 4 đúng

B.       Nội dung 2, 3 và 4 đúng

C.       Nội dung 2 và 4 đúng

D.       Tất cả 1, 2, 3 và 4 đều đúng .

Câu 52: **Tiềm lực quân sự, an ninh được xây dựng trên một số nền tảng nào?**

**1/  Tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng, an ninh .**

**2/  Trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng nền kinh tế độc**

**lập, tự chủ.**

**3/  Khả năng phát triển trình độ quân sự trên bộ, trên không, trên biển.**

**4/  Tiềm lực khoa học công nghệ.**

A.       Nội dung 1 và 4 đúng

B.       Nội dung 2, 3 và 4 đúng

C.       Nội dung 2 và 4 đúng

D.       Tất cả 1, 2, 3 và 4 đều đúng

Câu 53**:  Bổ sung cụm từ phù hợp nhất cho khái niệm thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân: “ thế trận quốc phòng, an ninh là…………..theo yêu cầu của quốc phòng, an ninh, bảo vệ tổ quốc VNXHCN”.**

A.       khả năng huy động nguồn tài nguyên thiên nhiên phục vụ cho công tác quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

B.       sự tổ chức, bố trí lực lượng, tiềm lực mọi mặt của đất nước và của toàn dân trên toàn bộ lãnh thổ , theo yêu cầu của quốc phòng , an ninh,bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

C.       khả năng quản lý điều hành công tác quốc phòng, an ninh trên toàn bộ lãnh thổ,bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

D.       khả năng tổ chức, huy động nguồn nhân lực, vật lực, tài lực cho đất nước để

bảo đảm công tác quốc phòng , an ninh.

Câu 54:  **Một số nội dung xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân gồm:**

**1/  Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố).**

**2/  Tổ** **chức, bố trí lực lượng toàn dân trên toàn bộ lãnh thổ.**

**3/  Phân vùng chiến lược quốc phòng, an ninh kết hợp với vùng kinh tế.**

**4/  Xây dựng khối đại đoàn kết quân dân để bảo đảm công tác quốc phòng,**

**an ninh.**

A.       Nội dung 1, 2 và 4 đều đúng .

B.       Nội dung 3 và 4 đều đúng

C.       Nội dung 1 và 3 đều đúng

D.       Nội dung 1, 2 và 3 đều đúng.

Câu 55:  **Một số nội dung xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân gồm:**

**1/   Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố).**

**2/  Xây dựng hậu phương tạo chỗ dựa vững chắc cho thế trận quốc phòng, an**

**ninh.**

**3/  Phân vùng chiến lược quốc phòng, an ninh kết hợp với vùng kinh tế.**

**4/  Xây dựng khối đại đoàn kết quân dân để bảo đảm công tác quốc phòng,**

**an ninh.**

A.       Nội dung 1, 2 và 3 đều đúng.

B.       Nội dung 2, 3 và 4 đều đúng.

C.       Tất cả nội dung 1,2, 3 và 4 đều đúng .

D.       Nội dung 1, 3 và 4 đều đúng.

Câu 56: **Một số biện pháp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay gồm:**

**1/   Nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân cho sinh viên trong xây dựng nền**

**quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.**

**2/  Xây dựng hậu phương tạo chỗ dựa vững chắc cho thế quốc phòng toàn**

**dân, an ninh nhân dân.**

**3/  Thường xuyên thực hiện giáo dục quốc phòng an ninh.**

**4/  Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước, trách nhiệm**

**triển khai thực hiện của các cơ quan, tổ chức và nhân dân đối với nền**

**quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.**

A**.** Nội dung 1, 2 và 3 đúng

            B,   Nội dung 2, 3 và 4 đúng

            C.   Tất cả nội dung 1,2, 3 và 4 đều đúng

D.   Nội dung 1, 3 và 4  đúng

Câu 57: **Một trong những quan điểm cơ bản xây dựng nền quốc phòng toàn dân là :**

A.       Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế xã hội với xây dựng quốc phòng an ninh,

bảo vệ Tổ quốc.

B.       Xây dựng Chủ nghĩa xã hội phải kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ bảo vệ Tổ

quốc Xã hội chủ nghĩa.

C.       Kết hợp xây dựng kinh tế với quốc phòng , an ninh.

D.       Bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ hàng đầu của toàn dân tộc.

Câu 58:  **Nội dung xây dựng tiềm lực quốc phòng,an ninh ngày càng vững mạnh tập trung vào mấy nội dung?**

A.     Tập trung vào 3 nội dung.

B.     Tập trung vào 4 nội dung.

C.     Tập trung vào 5 nội dung.

D.     Tâp trung vào 6 nội dung.

Câu 59 : **Hãy cho biết đâu là biện pháp  để xây dựng nề quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân  hiện nay:**

A.    Thường xuyên thực hiện công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.

B.     Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước, trách nhiệm triển khai thực hiện của các cơ quan tổ chức và nhân dân đối với xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

C.     Nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân cho sinh viên trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

D.    Cả 3 phương án trên đều đúng.

Câu 60: **Bổ sung cụm từ đúng nhất vào câu sau: Xây dựng lực lượng quốc phòng, an ninh là xây dựng ……….. đáp ứng yêu cầu của quốc phòng , an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa**.

A.     lực lượng chính trị.

B.     lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang nhân dân.

C.     lực lượng vũ trang nhân dân.

D.     lực lượng vũ trang gồm ba thứ quân.

Câu 61:    **Khái niệm về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là gì?**

A.       Là quá trình sử dụng tiềm lực của đất nước để xây dựng và đi lên CNXH.

B.       Là quá trình sử dụng tiềm lực quốc phòng an ninh để xây dựng đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

C.       Là quá trình sử dụng tiềm lực quốc phòng an ninh để ứng phó với mọi tình huống chiến tranh.

D.       Là quá trình sử dụng tiềm lực của đất nước, nhất là tiềm lực quốc phòng an ninh, nhằm đánh bại ý đồ xâm lược lật đổ của kẻ thù đối với cách mạng nước ta.

Câu 62:  **Một số nội dung về mục đích của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là :**

**1/  Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo       vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.**

**2/  Bảo vệ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.**

**3/  Bảo vệ giai cấp, chế độ và biên giới, hải đảo, vùng trời, vùng biển.**

**4/  Bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN.**

A.       Nội dung 1, 2 và 3 đều đúng

B.       Nội dung 2, 3 và 4 đều đúng

C.       Nội dung 1,2,3  và 4 đều đúng

D.       Nội dung 1, 2 và 4 đều đúng.

Câu 63:    **Một số nội dung về mục đích của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là:**

**1/  Giữ vững ổn định chính trị và môi trường hòa bình, phát triển đất nước**

**theo định hướng xã hội chủ nghĩa.**

**2/  Bảo vệ sự an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nền văn hóa.**

**3/  Bảo vệ Giai cấp, chế độ và biên giới, hải đảo, vùng trời, vùng biển.**

**4/  Bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc**.

A.       Nội dung 1, 2 và 3 đều đúng.

B.       Nội dung 2, 3 và 4 đều đúng.

C.       Nội dung 1,2,3  và 4 đều đúng .

D.       Nội dung 1,2 và 4 đều đúng.

Câu 64:    **Đối tượng tác chiến của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là gì?**

**1/  Chủ nghĩa đế quốc.**

**2/  Các thế lực phản động có hành động phá hoại, xâm lược lật đổ cách**

**mạng.**

**3/  Chủ nghĩa khủng bố và ly khai cực đoan.**

**4/  Chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi và chủ nghĩa nước lớn.**

A.   Nội dung 1 và 2 đều đúng.

            B.   Nội dung 3 và 4 đều đúng.

            C.   Nội dung 2 và 3 đều đúng.

            D.   Nội dung 1, 2 và 4 đều đúng.

Câu 65: **Một trong những quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là:**

A.       Quá trình xây dựng và đi lên CNXH phải chủ động đánh địch ngay từ đầu và

        lâu dài.

B.       Tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc lấy lực lượng vũ trang

       nhân dân làm nòng cốt. Kết hợp tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương

       với tác chiến của các binh đoàn chủ lực.

C.       Xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh nhân dân ngày càng được củng cố

       vững chắc, có điều kiện phát huy sức mạnh tổng hợp chủ động đánh địch

       ngay từ đầu và lâu dài.

D.       Đưa đất nước lên thế phòng ngự chiến tranh, tạo thuận lợi đánh địch ngay từ

       đầu và lâu dài.

Câu 66: **Một trong những quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là:**

A.       Quá trình xây dựng và đi lên CNXH phải chủ động đánh địch ngay từ đầu và

       lâu dài.

B.       Xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh nhân dân ngày càng được củng cố

       vững chắc, có điều kiện phát huy sức mạnh tổng hợp chủ động đánh địch

       ngay từ đầu và lâu dài.

C.       Tiến hành chiến tranh toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự,

       chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa tư tưởng, lấy đấu tranh quân sự là chủ

       yếu, lấy thắng lợi trên chiến trường là yếu tố quyết định để giành thắng lợi

       trong chiến tranh.

D.       Đưa đất nước lên thế phòng ngự chiến tranh, tạo thuận lợi đánh địch ngay từ

       đầu và lâu dài.

Câu 67: **Một trong những quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là:**

A.       Xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh nhân dân ngày càng được củng cố

       vững chắc, có điều kiện phát huy sức mạnh tổng hợp chủ động đánh địch

        ngay từ đầu và lâu dài.

B.       Quá trình xây dựng và đi lên CNXH phải chủ động đánh địch ngay từ đầu và

       lâu dài.

C.       Đưa đất nước lên thế phòng ngự chiến tranh, tạo thuận lợi đánh địch ngay từ

       đầu và lâu dài.

D.       Chuẩn bị trên cả nước cũng như từng khu vực để đủ sức đánh được lâu dài, ra

       sức thu hẹp không gian, rút ngắn thời gian của chiến tranh giành thắng lợi

       càng sớm càng tốt.

Câu 68: **Một trong những quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là:**

A.       Kết hợp đấu tranh quân sự với bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn an ninh trật

       tự an toàn xã hội, trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hành động phá hoại gây

       bạo loạn.

B.       Xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh nhân dân ngày càng được củng cố

      vững chắc, có điều kiện phát huy sức mạnh tổng hợp chủ động đánh địch ngay

       từ đầu và lâu dài.

C.       Quá trình xây dựng và đi lên CNXH phải chủ động đánh địch ngay từ đầu và

       lâu dài.

D.       Đưa đất nước lên thế phòng ngự chiến tranh, tạo thuận lợi đánh địch ngay từ

       đầu và lâu dài.

Câu 69: **Một trong những nội dung của Đảng về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là:**

A.       Quá trình xây dựng và đi lên CNXH phải chủ động đánh địch ngay từ đầu và

       lâu dài.

B.       Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy tinh thần tự lực tự

       cường, tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế, sự đồng tình ủng hộ của nhân dân

       tiến bộ trên thế giới.

C.       Xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh nhân dân ngày càng được củng cố

       vững chắc, có điều kiện phát huy sức mạnh tổng hợp chủ động đánh địch

       ngay từ đầu và lâu dài.

D.       Đưa đất nước lên thế phòng ngự chiến tranh, tạo thuận lợi đánh địch ngay từ

       đầu và lâu dài.

Câu 70:  **Một số quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là:**

**1/  Quá trình xây dựng và đi lên CNXH phải chủ động đánh địch ngay từ đầu**

**và lâu dài.**

**2/  Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy tinh thần tự**

**lực tự cường, tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế, sự đồng tình ủng hộ của**

**nhân dân tiến bộ trên thế giới.**

**3/  Xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh nhân dân ngày càng được củng cố**

**vững chắc, có điều kiện phát huy sức mạnh tổng hợp chủ động đánh địch**

**ngay từ đầu và lâu dài.**

**4/  Kết hợp đấu tranh quân sự với bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn an ninh**

**trậttự an toàn xã hội, trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hành động phá hoại**

**gây bạo loạn.**

A.       Nội dung 1 và 2 đều đúng.

B.       Nội dung 3 và 4 đều đúng.

C.       Nội dung 2 và 3 đều đúng.

D.       Nội dung 2 và 4 đều đúng.

Câu 71: **Một số quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốclà:**

**1/  Quá trình xây dựng và đi lên CNXH phải chủ động đánh địch ngay từ đầu**

**và lâu dài.**

**2/  Xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh nhân dân ngày càng được củng cố**

**vững chắc, có điều kiện phát huy sức mạnh tổng hợp chủ động đánh địch**

**ngay từ đầu và lâu dài.**

**3/  Chuẩn bị trên cả nước cũng như từng khu vực để đủ sức đánh được lâu**

**dài, ra sức thu hẹp không gian, rút ngắn thời gian của chiến tranh giành**

**thắng lợi càng sớm càng tốt.**

**4/  Tiến hành chiến tranh toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân**

**sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa tư tưởng, lấy đấu tranh quân sự**

**là chủ yếu, lấy thắng lợi trên chiến trường là yếu tố quyết định để giành**

**thắng lợi trong chiến tranh.**

A.       Nội dung 1 và 2 đều đúng.

B.       Nội dung 3 và 4 đều đúng.

C.       Nội dung 2 và 3 đều đúng.

D.       Nội dung 2 và 4 đều đúng.

Câu 72: **Một số quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là:**

**1/  Tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc lấy lực lượng vũ**

**trang nhân dân làm nòng cốt. Kết hợp tác chiến của lực lượng vũ trang**

**địa phương với tác chiến của các binh đoàn chủ lực.**

**2/  Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy tinh thần tự**

**lực tự cường, tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế, sự đồng tình ủng hộ của**

**nhân dân tiến bộ trên thế giới.**

**3/  Chuẩn bị trên cả nước cũng như từng khu vực để đủ sức đánh được lâu**

**dài, ra sức thu hẹp không gian, rút ngắn thời gian của chiến tranh giành**

**thắng lợi càng sớm càng tốt.**

**4/  Tiến hành chiến tranh toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân**

**sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa tư tưởng, lấy đấu tranh quân sự**

**là chủ yếu, lấy thắng lợi trên chiến trường là yếu tố quyết định để giành**

**thắng lợi trong chiến tranh.**

A.       Nội dung 1, 2 và 3 đều đúng.

B.       Nội dung 1, 3 và 4 đều đúng.

C.       Nội dung 2, 3  và 4 đều đúng.

D.       Nội dung 1, 2, 3 và 4 đều đúng.

Câu 73:   **Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là:**

**1/  Tổ chức thế trận chiến tranh nhân dân.**

**2/  Tổ chức lực lượng chiến tranh nhân dân.**

**3/  Phối hợp chặt chẽ chống quân địch tấn công từ bên ngoài vào và bạo loạn**

**lật đổ từ bên trong.**

**4/  Xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh vững chắc, phát huy sức mạnh**

**tổng hợp, chủ động đánh địch ngay từ đầu.**

A.       Nội dung 1, 2 và 3 đều đúng.

B.       Nội dung 1, 3 và 4 đều đúng.

C.       Nội dung 2, 3  và 4 đều đúng.

D.       Nội dung 1, 2, 3 và 4 đều đúng.

Câu 74:  **Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là:**

**1/  Phối hợp chặt chẽ chống quân địch tấn công từ bên ngoài vào và bạo loạn**

**lật đổ từ bên trong.**

**2/  Tổ chức lực lượng chiến tranh nhân dân.**

**3/  Xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh vững chắc, phát huy sức mạnh**

**tổng hợp, chủ động đánh địch ngay từ đầu.**

**4/  Tổ chức thế trận chiến tranh nhân dân.**

A.       Nội dung 1, 3 và 4 đều đúng.

B.       Nội dung 2, 3  và 4 đều đúng.

C.       Nội dung 1, 2, 3 và 4 đều đúng.

D.       Nội dung 1, 2 và 4 đều đúng.

Câu 75:   **Đối tượng tác chiến của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là :**

A.       Chủ nghĩa Đế quốc mà đứng đầu là Đế quốc Mỹ.

B.       Chủ nghĩa Đế quốc và các thế lực phản động có hành động phá hoại, xâm lược , lật đổ cách mạng.

C.       Các thế lực phản động bên ngoài và bên trong quốc gia.

D.       Chủ nghĩa Đế quốc và thực dân phản động, muốn biến nước ta thành thuộc địa của chúng.

Câu 76 **:   Âm mưu thủ đoạn chủ yếu của kẻ thù khi tiến hành xâm lược nước ta là:**

A.       Thực hiện đánh nhanh, thắng nhanh.

B.       Kết hợp tiến công quân sự từ bên ngoài với hoạt động lật đổ từ bên trong.

C.       Sử dụng các biện pháp phi vũ trang.

D.       Cả A,B và C đều đúng.

Câu 77:   **Đặc điểm chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc có mấy nội dung:**

A.       Có 3 nội dung.

B.       Có 4 nội dung.

C.       Có 5 nội dung.

D.       Có 6 nội dung.

Câu 78: **Một trong những tính chất của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là :**

A.       Chiến tranh chống lại kẻ thù xâm lược bảo vệ Tổ quốc.

B.       Chiến tranh cách mạng giành độc lập.

C.       Chiến tranh chính nghĩa, tự vệ cách mạng.

D.       Cuộc chiến tranh bảo vệ xã hội Xã hội chủ nghĩa.

Câu 79:**Nếu chiến tranh xảy ra, ta đánh giá quân địch có điểm yếu nào là cơ bản?**

A.       Vấp phải ý chí kiên cường , chiến đấu vì độc lập tự do của dân tộc ta.

B.       Phải đương đầu với dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước , chống xâm lược,kiên cường bất khuất.

C.       Phải đối phó với cách đánh năng động, sáng tạo của  quân đội ta.

D.       Phải đương đầu với một dân tộc có lòng yêu nước nồng nàn.

Câu 80: **Thế trận chiến tranh nhân dân là gì?**

A.       Là sự tổ chức,bố trí lực lượng để tiến hành chiến tranh và hoạt động tác chiến.

B.       Là tổ chức , bố trí lực lượng vũ trang.

C.       Là sự tổ chức bố trí lực lượng để phòng thủ đất nước.

D.       Là tổ chức , bố trí lực lượng vũ trang trong ý đồ chiến lược.

Câu 81:  **Một trong những mục đích của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là :**

A.       Bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất  của Tổ quốc.

B.       Bảo vệ sự toàn vẹn của Tổ quốc.

C.       Bảo vệ vững chắc độc lập,chủ quyền,thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

D.       Bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền của Tổ quốc.

Câu 82:  **Một trong những đặc điểm của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là :**

A.       Đất nước thống nhất , đi lên CNXH.

B.       An ninh quốc phòng được tăng cường, củng cố vững chắc.

C.       Hình thái đất nước được chuẩn bị sẵn sàng,thế trận quốc phòng an ninh ngày càng được củng cố vững chắc.

D.       Các tuyến phòng thủ chiến lược được củng cố vững chắc.

Câu 83: **Một trong những tính chất của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là gì?**

A.       Là cuộc chiến tranh toàn dân. Lực lượng vũ trang làm nòng cốt.

B.       Là cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện , lực lượng vũ trang làm nòng cốt,dưới sự lãnh đạo của Đảng.

C.       Là cuộc đấu tranh của nhân dân mà quân sự đóng vai trò quyết định.

D.       Là cuộc chiến tranh cách mạng chống lại các thế lực phản cách mạng.

Câu 84:  **Tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, cần quán triệt mấy quan điểm chỉ đạo?**

A.       6 quan điểm chỉ đạo.

B.       5 quan điểm chỉ đạo.

C.       4  quan điểm chỉ đạo.

D.       3  quan điểm chỉ đạo.

Câu 85: **Nếu chiến tranh xảy ra, cùng với bọn Đế quốc, lực lượng nào là đối tượng tác chiến của quân dân ta?**

A.         Lực lượng khủng bố và xâm lược.

B.          Lực lượng phản động gây bạo loạn , lật đổ, gây xung đột vũ trang, chiến tranh xâm lược.

C.          Lực lượng phản động  bạo loạn , lật đổ và  các thế lực sử dụng sức mạnh quân sự xâm lược nước ta.

D.         Lực lượng phản động tiến hành  bạo loạn , lật đổ phá hoại thành quả cách mạng của nhân dân ta.

Câu 86 :  **Nếu chiến tranh xảy ra, ta đánh giá địch có điểm yếu cơ bản nào?**

A.       Là cuộc chiến tranh hiếu chiến , tàn ác , sẽ bị nhân loại phản đối.

B.       Là cuộc chiến tranh xâm lược , sẽ bị thế giới lên án.

C.       Là cuộc chiến tranh phi nghĩa, chắc chắn bị nhân loại phản đối .

D.       Là cuộc chiến tranh phi nhân đạo , sẽ bị nhân dân thế giới lên án.

Câu 87**:   Tiến hành chiến tranh xâm lược , địch sẽ có điểm mạnh nào sau đây:**

**1/  Có ưu thế tuyệt đối về sức mạnh quân sự , kinh tế và tiềm lực khoa học**

**công nghệ.**

**2/  Có khả năng về vũ khí công nghệ cao.**

**3/  Có thể câu kết với lực lượng phản động nội địa , thực hiện trong đánh ra,**

**Ngoài đánh vào.**

**4/  Có sự hậu thuẫn của quân đồng minh hùng mạnh.**

A.       Nội dung 1, 2 và 3 đúng.

B.       Nội dung 1 và 3 đúng.

C.       Nội dung  1, 3 và 4 đúng.

D.       Nội dung  1 và 2 đúng.

Câu 88:  **Một trong những nội dung chủ yếu của** **chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là :**

A.    Tổ chức thế trận toàn dân đánh giặc.

B.     Tổ chức thế trận chiến tranh nhân dân.

C.     Tổ chức bố trí cách đánh giặc.

D.    Tổ chức thế trận phòng thủ của chiến tranh nhân dân.

Câu 89 : **Tính chất của chiến tranh nhân dân Việt Nam bảo vệ Tổ quốc là:**

A.     Là cuộc chiến tranh  nhân dân toàn dân toàn diện,

B.     Là cuộc chiến tranh chính nghĩa , tự vệ cách mạng.

C.     Là cuộc chiến tranh mang tính hiện đại.

D.     Cả 3 phương án trên đều đúng.

Câu 90: **Chọn một phương án để điền vào chỗ trống trong khái niệm sau: “Chiến tranh nhân dân Việt Nam là quá trình …………. , nhằm đánh bại ý đồ xâm lược lật đổ của kẻ thù đối với cách mạng nước ta.”**

A.     sử dụng sức mạnh quân sự được huy động trên cả nước

B.     sử dụng tiềm lực của đất nước , nhất là tiềm lực quốc phòng  an ninh

C.     huy động  lực lượng vũ trang toàn dân

D.     huy động  lực lượng vũ trang kết hợp với toàn dân

Câu 91:  **Hãy chọn cụm từ đúng nhất tương ứng vị trí (1) và (2) để làm rõ khái niệm sau: “Lực lượng vũ trang nhân dân là …...(1) ……..và ……..(2)……..do Đảng cộng sản VN lãnh đạo, Nhà nước CHXHCNVN quản lý “.**

A.       các tổ chức vũ trang (1); bán vũ trang (2).

B.       các lực lượng vũ trang (1); bán vũ trang (2).

C.       tiềm lực vũ trang (1); tiềm lực bán vũ trang (2).

D.       tiềm lực quốc phòng (1); thế trận quốc phòng (2).

Câu 92:  **Một trong những nhiệm vụ chủ yếu của lực lượng vũ trang nhân dân là:**

A.       Phối hợp chặt chẽ chống quân địch tấn công từ bên ngoài vào và bạo loạn lật

       đổ từ bên trong.

B.        Tổ chức lực lượng chiến tranh nhân dân và thế trận chiến tranh nhân dân.

C.        Chiến đấu giành và giữ độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

D.       Tổ chức lực lượng quần chúng rộng rãi xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

 Câu 93: **Một trong những nhiệm vụ chủ yếu của Lực lượng vũ trang nhân dân là:**

A.       Bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ nhân dân, bảo vệ chế

       độ XHCN và những thành quả cách mạng.

B.       Xây dựng tiềm lực quốc phòng và thế trận quốc phòng vững chắc.

C.       Tổ chức lực lượng chiến tranh nhân dân và thế trận chiến tranh nhân dân.

D.       Tổ chức lực lượng quần chúng rộng rãi xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

Câu 94:   **Một trong những nhiệm vụ chủ yếu của Lực lượng vũ trang nhân dân là:**

**1/  Bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ nhân dân, bảo vệ**

**chế độXHCN và những thành quả cách mạng.**

**2/  Xây dựng tiềm lực quốc phòng và thế trận quốc phòng vững chắc.**

**3/  Tổ chức lực lượng chiến tranh nhân dân và thế trận chiến tranh nhân**

**dân.**

**4/  Cùng toàn dân xây dựng đất nước.**

A.       Nội dung 1 và 4 đều đúng.

B.       Nội dung 2 và 4 đều đúng.

C.       Nội dung 1, 2, 3 và 4 đều đúng.

D.       Nội dung 1, 2 và 4 đều đúng.

Câu 95:   **Một trong những nhiệm vụ chủ yếu của lực lượng vũ trang nhân dân là:**

**1/  Bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ nhân dân, bảo vệ**

**chế độ XHCN và những thành quả cách mạng.**

**2/  Chiến đấu giành và giữ độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh**

**thổ của Tổ quốc.**

**3/  Tổ chức lực lượng chiến tranh nhân dân và thế trận chiến tranh nhân**

**dân.**

**4/  Cùng toàn dân xây dựng đất nước.**

A.       Nội dung 1 và 4 đều đúng.

B.       Nội dung 2 và 4 đều đúng.

C.        Nội dung 1, 2, 3 và 4 đều đúng.

D.       Nội dung 1, 2 và 4 đều đúng.

Câu 96:   **Một trong những đặc điểm liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là:**

A.       Bảo vệ chế độ XHCN và những thành quả cách mạng trong điều kiện quốc tế

       đã thay đổi, có nhiều diễn biến phức tạp.

B.       Xây dựng dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong điều kiện quốc tế đã thay

       đổi, có nhiều diễn biến phức tạp.

C.       Xây dựng lực lượng chiến tranh nhân dân và thế trận chiến tranh nhân dân

       trong điều kiện quốc tế đã thay đổi, có nhiều diễn biến phức tạp.

D.       Xây dựng đất nước và xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong điều kiện

       quốc tế đã thay đổi.

Câu  97:   **Một trong những đặc điểm liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là:**

A.       Bảo vệ chế độ XHCN và những thành quả cách mạng trong điều kiện quốc tế

       đã thay đổi, có nhiều diễn biến phức tạp.

B.   Xây dựng lực lượng chiến tranh nhân dân và thế trận chiến tranh nhân dân

      trong điều kiện quốc tế đã thay đổi, có nhiều diễn biến phức tạp.

C.   Xây dựng đất nước và xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong điều kiện

       quốc tế đã thay đổi.

D.   Thực trạng lực lượng vũ trang nhân dân đã có những bước trưởng thành lớn

       mạnh về chính trị, chất lượng tổng hợp, trình độ chính quy, sức mạnh chiến

       đấu, song vẫn còn phải tháo gỡ một số vấn đề về chính trị, trình độ chính quy,

       trang bị còn lạc hậu, thiếu đồng bộ.

Câu 98:  **Một trong những đặc điểm liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là:**

A.       Bảo vệ chế độ XHCN và những thành quả cách mạng trong điều kiện quốc tế

       đã thay đổi, có nhiều diễn biến phức tạp.

B.       Xây dựng lực lượng chiến tranh nhân dân và thế trận chiến tranh nhân dân

       trong điều kiện quốc tế đã thay đổi, có nhiều diễn biến phức tạp.

C.       Cả nước đang thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

       XHCN, trong khi chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch chống phá ta

       quyết liệt.

D.       Xây dựng đất nước và xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong điều kiện

       quốc tế đã thay đổi.

Câu 99: **Một trong những đặc điểm liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là:**

A.       Sự nghiệp đổi mới ở nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, đất nước

       đang bước sang thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập kinh tế

       thế giới toàn diện hơn.

B.        Bảo vệ chế độ XHCN và những thành quả cách mạng trong điều kiện quốc tế

       đã thay đổi, có nhiều diễn biến phức tạp.

C.        Xây dựng lực lượng chiến tranh nhân dân và thế trận chiến tranh nhân dân

       trong điều kiện quốc tế đã thay đổi, có nhiều diễn biến phức tạp.

D.       Xây dựng đất nước và xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong điều kiện

       quốc tế đã thay đổi.

Câu 100**:  Một trong những đặc điểm liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là:**

**1/  Sự nghiệp đổi mới ở nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, đất nước**

**đang bước sang thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập kinh tế**

**thế giới toàn diện hơn.**

**2/  Bảo vệ chế độ XHCN và những thành quả cách mạng trong điều kiện**

**quốc tế đã thay đổi, có nhiều diễn biến phức tạp.**

**3/  Xây dựng lực lượng chiến tranh nhân dân và thế trận chiến tranh nhân**

**dân trong điều kiện quốc tế đã thay đổi, có nhiều diễn biến phức tạp.**

**4/  Cả nước đang thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ**

**quốc XHCN, trong khi chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch chống**

**phá ta quyết liệt.**

A.       Nội dung 3 và 4 đều đúng.

B.       Nội dung 2 và 3 đều đúng.

C.       Nội dung 2 và 4 đều đúng.

D.       Nội dung 1 và 4 đều đúng.

Câu 101: **Một trong những đặc điểm liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là:**

**1/  Xây dựng lực lượng chiến tranh nhân dân và thế trận chiến tranh nhân**

**dân trong điều kiện quốc tế đã thay đổi, có nhiều diễn biến phức tạp.**

**2/  Sự nghiệp đổi mới ở nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, đất nước**

**đang bước sang thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập kinh tế**

**thế giới toàn diện hơn.**

**3/  Cả nước đang thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ**

**quốc XHCN, trong khi chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch chống**

**phá ta quyết liệt.**

**4/  Thực trạng lực lượng vũ trang nhân dân đã có những bước trưởng thành**

**lớn mạnh về chính trị, chất lượng tổng hợp, trình độ chính quy, sức mạnh**

**chiến dấu, song vẫn còn phải tháo gỡ một số vấn đề về chính trị, trình độ**

**chính quy, trang bị còn lạc hậu, thiếu đồng bộ.**

A.       Nội dung 1, 2 và 4 đều đúng.

B.       Nội dung 2, 3 và 4 đều đúng.

C.       Nội dung 1, 3  và 4 đều đúng.

D.       Nội dung 1, 2, 3 và 4 đều đúng.

Câu 102: **Một trong những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ mới là:**

**1/  Bảo đảm cho lực lượng vũ trang nhân dân luôn trong tư thế sẵn sàng**

**chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.**

**2/  Thực hiện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN trong điều kiện quốc tế đã**

**thay đổi, có nhiều diễn biến phức tạp.**

**3/  Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng CSVN đối với lực lượng vũ**

**trang nhân dân.**

**4/  Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ công nghiệp hóa –**

**hiện đại hóa và hội nhập kinh tế thế giới toàn diện hơn.**

A.       Nội dung  2 và 3 đều đúng.

B.       Nội dung 2 và 4 đều đúng.

C.       Nội dung 1 và 3 đều đúng.

D.       Nội dung 1 và 4 đều đúng.

Câu 103: **Một trong những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ mới là:**

**1/ Bảo đảm cho lực lượng vũ trang nhân dân luôn trong tư thế sẵn sàng**

**chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.**

**2/ Tự lực tự cường xây dựng lực lượng vũ trang.**

**3/ Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng CSVN đối với lực lượng vũ**

**trang nhân dân.**

**4/  Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ công nghiệp hóa –**

**hiện đại hóa và hội nhập kinh tế thế giới toàn diện hơn.**

A.       Nội dung 1, 2 và 4 đều đúng.

B.       Nội dung 2, 3 và 4 đều đúng.

C.       Nội dung 1, 2 và 3 đều đúng.

D.       Tất cả nội dung 1,2, 3 và 4 đều đúng.

Câu 104:  **Một trong những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ mới là:**

A.       Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân lấy chất lượng là chính, lấy xây dựng

       chính trị làm cơ sở.

B.       Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện

       đại hóa và hội nhập kinh tế thế giới toàn diện hơn.

C.       Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân có những bước trưởng thành lớn mạnh

       về chính trị, chất lượng tổng hợp, trình độ chính quy, sức mạnh chiến đấu.

D.       Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong điều kiện quốc tế đã thay đổi, có

       nhiều diễn biến phức tạp.

Câu 105: **Một trong những phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới là:**

A.       Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân theo hướng chính quy cách mạng.

B.       Xây dựng quân đội nhân dân theo hướng cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

C.       Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân luôn trong tư thế sẳn sàng chiến đấu trong điều kiện quốc tế đã thay đổi, có nhiều diễn biến phức tạp.

D.        Xây dựng và bảo đảm cho lực lượng vũ trang nhân dân luôn trong tư thế sẳn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.

Câu 106: **Một trong những phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới là:**

**1/  Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân theo hướng chính quy cách mạng.**

**2/  Xây dựng quân đội nhân dân theo hướng cách mạng chính quy, tinh**

**nhuệ, từng bước hiện đại.**

**3/  Xây dựng lực lượng dự bị động viên.**

**4/  Xây dựng và bảo đảm cho lực lượng vũ trang nhân dân luôn trong tư thế**

**sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.**

A.       Nội dung 2 và 4 đều đúng.

B.       Nội dung 3 và 4 đều đúng.

C.       Nội dung 2 và 3 đều đúng.

D.       Nội dung 1 và 4 đều đúng.

Câu 107**:    Một trong những phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới là:**

**1/  Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân theo hướng chính quy cách mạng.**

**2/  Xây dựng quân đội nhân dân theo hướng cách mạng chính quy, tinh**

**nhuệ, từng bước hiện đại.**

**3/   Xây dựng lực lượng dự bị động viên.**

**4/  Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ** .

A.       Nội dung 1, 2 và 4 đều đúng.

B.       Nội dung  2, 3 và 4 đều đúng.

C.       Nội dung 1, 3 và 4 đều đúng.

D.       Tất cả nội dung 1, 2, 3 và 4 đều đúng.

Câu 108:  **Một trong những nội dung xây dựng quân đội cách mạng là:**

**1/  Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân rộng rãi và dân chủ.**

**2/  Xây dựng lực lượng dự bị động viên tốt.**

**3/  Có tinh thần đoàn kết quân dân, đoàn kết nội bộ, đoàn kết quốc tế tốt.**

**4/  Kỷ luật tự giác nghiêm minh, dân chủ rộng rãi...**

A.       Nội dung 3 và 4 đều đúng.

B.       Nội dung  2 và 3 đều đúng.

C.       Nội dung 1 và 4 đều đúng.

D.       Tất cả nội dung 1, 2, 3 và 4 đều đúng.

Câu 109:   **Một trong những nội dung xây dựng quân đội cách mạng là:**

**1/  Có tinh thần đoàn kết quân dân, đoàn kết nội bộ, đoàn kết quốc tế tốt.**

**2/  Trước diễn biến tình hình phải phân biệt được đúng sai.**

**3/  Xây dựng lực lượng dự bị động viên tốt.**

**4/  Kỷ luật tự giác nghiêm minh, dân chủ rộng rãi…**

A.       Nội dung 1, 3 và 4 đều đúng.

B.       Nội dung  2, 3 và 4 đều đúng.

C.       Nội dung 1, 2 và 4 đều đúng.

D.       Tất cả nội dung 1, 2, 3 và 4 đều đúng.

Câu 110:  **Một trong những nội dung xây dựng quân đội cách mạng là:**

**1/  Xây dựng bản chất giai cấp công nhân cho quân đội, làm cho lực lượng**

**này tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân.**

**2/  Trước diễn biến tình hình phải phân biệt được đúng sai.**

**3/  Kiên định mục tiêu lý tưởng XHCN, vững vàng trước mọi khó khăn thử**

**thách, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.**

**4/  Kỷ luật tự giác nghiêm minh, dân chủ rộng rãi...**

A.       Nội dung 1, 3 và 4 đều đúng.

B.       Nội dung  2, 3 và 4 đều đúng.

C.       Nội dung 1, 2 và 4 đều đúng.

D.       Tất cả nội dung 1, 2, 3 và 4 đều đúng.

Câu 111: **Một trong những nội dung xây dựng quân đội chính quy là:**

**1/  Thống nhất về xây dựng bản chất giai cấp cho quân đội.**

**2/  Thống nhất về bản chất cách mạng, mục tiêu chiến đấu, ý chí quyết tâm,**

**nguyên tắc xây dựng quân đội, tổ chức biên chế trang bị.**

**3/  Thống nhất về quan điểm tư tưởng quân sự, nghệ thuật quân sự, phương**

**pháp huấn luyện giáo dục.**

**4/  Thống nhất về xây dựng lực lượng dự bị động viên tốt.**

A.       Nội dung 1, 3 và 4 đều đúng.

B.       Nội dung  3 và 4 đều đúng.

C.       Nội dung  2 và 3 đều đúng.

D.       Tất cả nội dung 1, 2, 3 và 4 đều đúng

Câu 112:  **Một trong những nội dung xây dựng quân đội chính quy là:**

**1/  Thống nhất về tổ chức thực hiện chức trách nề nếp chế độ chính quy,**

**quản lý bộ đội,công an,về tổ chức biên chế trang bị.**

**2/  Thống nhất về bản chất cách mạng, mục tiêu chiến đấu, ý chí quyết tâm,**

**nguyên tắc xây dựng quân đội, tổ chức biên chế trang bị.**

**3/  Thống nhất về quan điểm tư tưởng quân sự, nghệ thuật quân sự, phương**

**pháp huấn luyện giáo dục**.

**4/**  **Thống nhất về xây dựng lực lượng dự bị động viên tốt.**

A.       Nội dung 1, 3 và 4 đều đúng.

B.       Nội dung  3 và 4 đều đúng.

C.       Nội dung  1, 2 và 3 đều đúng.

D.       Tất cả nội dung 1, 2, 3 và 4 đều đúng.

Câu 113: **Một trong những nội dung xây dựng quân đội tinh nhuệ là:**

**1/  Tinh nhuệ về tổ chức.**

**2/  Tinh nhuệ về chính trị.**

**3/  Tinh nhuệ về văn hóa, đời sống.**

**4/  Tinh nhuệ về kỹ chiến thuật.**

A.     Nội dung 1, 3 và 4 đều đúng.

B.      Nội dung  2, 3 và 4 đều đúng.

C.      Nội dung  1, 2 và 4 đều đúng.

D.     Tất cả nội dung 1, 2, 3 và 4 đều đúng.

Câu 114:  **Một trong những nội dung xây dựng quân đội tinh nhuệ là:**

A.       Tinh nhuệ về tổ chức, giáo dục và văn hóa.

B.       Tinh nhuệ về chính trị, tổ chức, kỹ chiến thuật.

C.       Tinh nhuệ về văn hóa, đời sống.

D.       Tinh nhuệ về kỹ luật, pháp luật, quy định pháp luật.

Câu 115: **Một trong những nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ là:**

A.       Xây dựng cả chất lượng và số lượng, lấy chất lượng lá chính, tổ chức biên

       chế phù hợp.

B.       Xây dựng cả chất lượng và số lượng, cả chính quy và phi chính quy, cả chủ

        lực và địa phương.

C.       Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ phù hợp và theo kịp với lực lượng vũ

       trang nhân dân theo hướng chính quy.

D.       Xây dựng lực lượng dân quân tự phù hợp với quân đội nhân dân theo hướng

      cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Câu 116:  **Một trong những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là:**

**1/  Từng bước giải quyết các yêu cầu về vũ khí, trang bị kỹ thuật của lực**

**lượng vũ trang nhân dân.**

**2/  Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các chính sách của Đảng, Nhà nước đối**

**với lực lượng vũ trang nhân dân.**

**3/  Xây dựng đội ngũ cán bộ lực lượng vũ trang nhân dân có phẩm chất, có**

**năng lực tốt.**

**4/  Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân theo kịp với lực lượng vũ trang**

**nhân dân các nước trong khu vực.**

A.       Nội dung 1, 2 và 4 đều đúng.

B.       Nội dung  2, 3 và 4 đều đúng.

C.       Nội dung 1, 2 và 3 đều đúng.

D.       Tất cả nội dung 1, 2, 3 và 4 đều đúng.

Câu 117: **Một trong những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là:**

**1/  Nâng cao chất lượng huấn luyện, giáo dục, xây dựng và phát triển khoa**

**học quân sự Việt Nam..**

**2/  Xây dựng đội ngũ cán bộ lực lượng vũ trang nhân dân có phẩm chất, có**

**năng lực tốt.**

**3/  Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân theo kịp với lực lượng vũ trang**

**các nước trong khu vực.**

**4/  Từng bước giải quyết yêu cầu về vũ khí, trang bị kỹ thuật của các lực**

**lượng vũ trang nhân dân.**

A.       Nội dung 1, 2 và 4 đều đúng.

B.       Nội dung  2, 3 và 4 đều đúng.

C.       Nội dung 1, 2 và 3 đều đúng.

D.       Tất cả nội dung 1, 2, 3 và 4 đều đúng.

Câu 118:  **Một trong những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là :**

A.Từng bước giải quyết các yêu cầu về cơ sở vật chất cho lực lượng vũ trang.

            B.   Từng bước trang bị vũ khí hiện đại cho lực lượng vũ trang.

            C.   Từng bước giải quyết yêu cầu về vũ khí, trang bị kỹ thuật của các lực lượng

                  vũ trang nhân dân.

E.        Nhanh chóng trang bị vũ khí hiện đại cho lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu

của chiến tranh hiện đại.

Câu 119: **Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới gồm mấy nội dung:**

A.     2 nội dung.

B.     3 nội dung.

C.     4 nội dung.

D.     5 nội dung.

Câu 120 : **Nhiệm vụ của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam là**:

A.    Chiến đấu giành và giữ độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

B.     Bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ nhân dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và những thành quả cách mạng.

C.     Cùng toàn dân xây dựng đất nước.

D.    Cả 3 phương án trên đều đúng.

Câu 121:  **Hãy chọn cụm từ đúng nhất tương ứng vị trí (1) và (2) trong câu nói sau: “Quốc phòng là công việc giữ nước của một quốc gia, bao gồm tổng thể các hoạt động đối ngoại và đối nội trên tất cả các lĩnh vực: ………(1)……..,nhằm mục đích bảo vệ vững chắc………..(2)…….,tạo môi trường thuận lợi để xây dựng đất nước .**

A.       Chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, xây dựng đất nước (1); chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ (2).

B.       Quốc phòng, an ninh (1); kinh tế - xã hội (2).

C.       Xây dựng quốc phòng, an ninh (1); chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ (2).

D.       Kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa, xã hội(1); độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ (2).

Câu 122**:   Hãy chọn cụm từ đúng nhất tương ứng vị trí (1) và (2) trong câu nói sau: “Trong giai đoạn hiện nay, Đảng ta đã xác định  để thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng VN, chúng ta phải: ……(1)…….với….(2)……..trong một chỉnh thể thống nhất.**

A.       kết hợp chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, xây dựng đất nước (1); kết hợp phát triển kinh tế - xã hội (2)

B.       kết hợp phát triển kinh tế - xã hội (1); xây dựng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ (2).

C.       kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa, xã hội(1); độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ (2).

D.       kết hợp phát triển kinh tế - xã hội (1); tăng cường củng cố quốc phòng , an ninh (2).

Câu 123:  **Hãy chọn câu đúng nhất trong những phương án sau:**

A.     Bản chất của chế độ kinh tế xã hội quyết định đến bản chất của quốc phòng

        an ninh.

B.     Bản chất của nền quốc phòng an ninh quyết định bản chất của chế độ kinh tế

      xã hội.

C.     Bản chất của chế độ xã hội quyết định bản chất của nền kinh tế.

D.    Bản chất của nền độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quyết định bản chất kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa, xã hội.

Câu 124:  **Chính xác** **Ăng-ghen đã nói như thế nào?**

A.       **“**Thắng lợi hay thất bại của chiến tranh đều phụ thuộc vào điều kiện kinh tế”

B.       “Bản chất xã hội của chiến tranh quyết định bản chất xã hội của nền kinh tế”

C.       “Thắng lợi hay thất bại của chiến tranh quyết định thắng lợi hay thất bại của

        nền kinh tế”.

D.       “Bản chất của chiến tranh quyết định bản chất kinh tế, chính trị, quân sự, văn

        hóa, xã hội.

Câu 125: **Quan điểm “Trong xây dựng kinh tế, phải thấu suốt nhiệm vụ phục vụ quốc phòng, cũng như trong củng cố quốc phòng phải khéo sắp xếp cho ăn khớp với công cuộc xây dựng kinh tế” được Đảng ta đề ra trong** :

A.       Đại hội Đảng lần thứ II.

B.       Đại hội Đảng lần thứ III.

C.       Đại hội Đảng lần thứ IV.

D.       Đại hội Đảng lần thứ V.

Câu 126:  **Một trong những nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay là:**

A.       Kết hợp trong xác định chiến lược phát triển kinh tế xã hội.

B.       Kết hợp trong xây dựng hậu phương với xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh.

C.       Kết hợp trong phân vùng chiến lược với xây dựng các vùng kinh tế.

D.       Kết hợp trong xây dựng các vùng kinh tế với xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh.

Câu 127:  **Một trong những nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay là:**

A.       Kết hợp trong phân vùng chiến lược với xây dựng các vùng kinh tế.

B.       Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng , an ninh trong phát triển các vùng lãnh thổ.

C.       Kết hợp trong xây dựng các vùng kinh tế với xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh.

D.       Kết hợp trong xây dựng hậu phương với xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh.

Câu 128: **Một trong những nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay là:**

A.       Kết hợp trong xây dựng các vùng kinh tế với xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh.

B.       Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu.

C.       Kết hợp trong phân vùng chiến lược với xây dựng các vùng kinh tế.

D.       Kết hợp trong xây dựng hậu phương với xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh.

Câu 129:  **Một trong những nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay là:**

A.       Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc.

B.       Kết hợp trong phân vùng chiến lược với xây dựng các vùng kinh tế.

C.       Kết hợp trong xây dựng hậu phương với xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh.

D.       Kết hợp trong xây dựng các vùng kinh tế với xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh.

Câu 130**: Một trong những nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay là:**

A.       Kết hợp trong xây dựng các vùng kinh tế với xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh.

B.       Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong hoạt động đối ngoại.

C.       Kết hợp trong phân vùng chiến lược với xây dựng các vùng kinh tế.

D.       Kết hợp trong xây dựng hậu phương với xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh

Câu 131:  **Một số nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay là:**

**1/  Kết hợp trong xây dựng các vùng kinh tế với xây dựng thế trận quốc**

**phòng, an ninh.**

**2/ Kết hợp trong phân vùng chiến lược với xây dựng các vùng kinh tế.**

**3/  Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an**

**ninh trong hoạt động đối ngoại.**

**4/  Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an**

**ninh trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc.**

A.       Nội dung 1 và 4 đều đúng.

B.       Nội dung  2 và 3 đều đúng.

C.       Nội dung 3 và 4 đều đúng.

D.       Nội dung 2 và 4 đều đúng.

Câu 132:   **Một số nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay là:**

**1/  Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an**

**ninh trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu.**

**2/  Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an**

**ninh trong hoạt động đối ngoại.**

**3/  Kết hợp trong xác định chiến lược phát triển kinh tế xã hội.**

**4/  Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng ,an**

**ninh trong phát triển các vùng lãnh thổ.**

A.       Nội dung 1, 3 và 4 đều đúng.

B.       Nội dung  1, 2 và 3 đều đúng.

C.       Nội dung 2, 3 và 4 đều đúng.

D.       Tất cả nội dung 1, 2, 3 và 4 đều đúng.

Câu 133:  **Một số nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay là:**

**1/  Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an**

**ninh trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu.**

**2/  Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng ,an**

**ninh trong phát triển các vùng lãnh thổ.**

**3/  Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an**

**ninh trong hoạt động đối ngoại.**

**4/  Kết hợp trong xây dựng các vùng kinh tế với xây dựng thế trận quốc**

**phòng, an ninh.**

A.       Nội dung 1, 3 và 4 đều đúng.

B.       Nội dung  1, 2 và 3 đều đúng.

C.       Nội dung  2, 3 và 4 đều đúng.

D.       Nội dung 1, 2 và 4 đều đúng.

Câu 134:   **Nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong phát triển các vùng lãnh thổ diễn ra trên các khu vực nào?**

**1/  Các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu.**

**2/  Các vùng kinh tế trọng điểm**.

            3/  **Các vùng núi, biên giới.**

**4/  Các vùng biển đảo.**

A.       Nội dung 1, 3 và 4 đều đúng.

B.       Nội dung  1, 2 và 3 đều đúng.

C.       Nội dung 2, 3 và 4 đều đúng.

D.       Nội dung 1, 2 và 4 đều đúng.

Câu 135:  **Nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu diễn ra trên các lĩnh vực nào?**

**1/  Công nghiệp.**

**2/  Các ngành nông, lâm, ngư nghiệp.**

**3/  Các ngành giao thông vận tải, bưu điện, y tế, khoa học - công nghệ, giáo**

**dục và xây dựng cơ bản.**

**4/  Các ngành, các lĩnh vực kinh tế nhà nước chủ yếu.**

A.       Nội dung 1, 3 và 4 đều đúng.

B.       Nội dung  1, 2 và 3 đều đúng.

C.       Nội dung 2, 3 và 4 đều đúng.

D.       Nội dung 1, 2 và 4 đều đúng.

Câu 136:  **Nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu diễn ra trên các lĩnh vực nào?**

**1/  Công nghiệp.**

**2/  Các ngành nông, lâm, ngư nghiệp.**

**3/  Các ngành khoa học - công nghệ, giáo dục và xây dựng cơ bản.**

**4/  Các ngành giao thông vận tải, bưu điện, y tế.**

A.   Nội dung 1, 3 và 4 đều đúng.

B.   Nội dung  1, 2 và 3 đều đúng.

C.   Nội dung 2, 3 và 4 đều đúng.

D.   Nội dung 1, 2 ,3 và 4 đều đúng.

Câu 137:  **Một trong những giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh ở nước ta hiện nay là:**

A.       Củng cố kiện toàn các vùng kinh tế với xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh.

B.       Phát huy sức mạnh chiến lược với kết hợp xây dựng các vùng kinh tế.

C.       Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong các cơ quan quyền lực chủ yếu của nhà nước.

D.       Củng cố kiện toàn và phát huy vai trò tham mưu của các cơ quan chuyên trách quốc phòng, an ninh các cấp.

Câu 138:  **Một trong những giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh ở nước ta hiện nay là:**

A.       Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong các cơ quan quyền lực chủ yếu của nhà nước.

B.       Củng cố kiện toàn các vùng kinh tế với xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh.

C.       Hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách có liên quan đến thực hiện kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh trong tình hình mới.

D.       Phát huy sức mạnh chiến lược với kết hợp xây dựng các vùng kinh tế.

Câu 139:   **Một trong những giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh ở nước ta hiện nay là:**

A.       Phát huy sức mạnh chiến lược với kết hợp xây dựng các vùng kinh tế.

B.        Xây dựng chiến lược tổng thể kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng , an ninh trong thời kỳ mới.

C.        Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong các cơ quan quyền lực chủ yếu của nhà nước.

D.       Củng cố kiện toàn các vùng kinh tế với xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh.

Câu 140:   **Một trong những giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh ở nước ta hiện nay là:**

A.       Phát huy sức mạnh chiến lược với kết hợp xây dựng các vùng kinh tế.

B.        Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong các cơ quan quyền lực chủ yếu của nhà nước.

C.        Củng cố kiện toàn các vùng kinh tế với xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh.

D.       Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kinh nghiệm kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh cho các đối tượng.

Câu 141:  **Một trong những giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh ở nước ta hiện nay là:**

A.       Phát huy sức mạnh chiến lược với kết hợp xây dựng các vùng kinh tế.

B.        Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý Nhà nước của chính quyền các cấp trong thực hiện kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng , an ninh .

C.        Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong các cơ quan quyền lực chủ yếu của nhà nước.

D.       Củng cố kiện toàn các vùng kinh tế với xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh.

Câu 142: **Quán triệt việc** **kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng,  an ninh ở nước ta hiện nay tập trung vào mấy nội dung chính?**

A.       Tập trung vào 3 nội dung.

B.       Tập trung vào 4 nội dung.

C.       Tập trung vào 5 nội dung.

D.       Tập trung vào 6 nội dung.

Câu 143:    **Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh ở nước ta hiện nay là:**

**1/  Xây dựng chiến lược tổng thể kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng**

**cường củng cố quốc phòng , an ninh trong thời kỳ mới.**

**2/  Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kinh nghiệm kết hợp phát triển kinh tế xã**

**hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh cho các đối tượng.**

**3/  Củng cố kiện toàn các vùng kinh tế với xây dựng thế trận quốc phòng, an**

**ninh.**

**4/  Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý Nhà nước của**

**chính quyền các cấp trong thực hiện kết hợp phát triển kinh tế xã hội với**

**tăng cường củng cố quốc phòng , an ninh .**

A.       Nội dung 1, 2 và 4 đều đúng.

B.       Nội dung  2, 3 và 4 đều đúng.

C.       Nội dung 1, 2 và 3 đều đúng.

D.       Nội dung 1, 3 và 4 đều đúng.

Câu 144:  **Để thực hiện kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh ở nước ta hiện nay có bao nhiêu** **giải pháp chủ yếu?**

A.       Có 3 giải pháp.

B.       Có 4 giải pháp.

C.       Có 5 giải pháp.

D.       Có 6 giải pháp.

Câu 145:  **Việc** **kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng,  an ninh ở nước ta hiện nay nhằm mục đích gì?**

A.       Thực hiện mục tiêu dân giàu nước mạnh.

B.       Làm cho kinh tế phát triển, quốc phòng vững mạnh.

C.       Thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

D.       Tăng cường nền quốc phòng toàn dân , bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

Câu 146:  **Hiện nay nước ta chia thành mấy vùng kinh tế trọng điểm?**

A.       Có 2 vùng kinh tế trọng điểm.

B.       Có 3 vùng kinh tế trọng điểm.

C.       Có 4 vùng kinh tế trọng điểm.

D.       Có 5 vùng kinh tế trọng điểm.

Câu 147:  ***“Kết hợp gắn việc động viên đưa dân ra lập nghiệp ở các đảo để xây dựng các làng xã, huyện đảo vững mạnh với chú trọng đầu tư xây dựng phát triển các hợp tác xã, đội tàu thuyền đánh cá xa bờ, xây dựng lực lượng tự vệ, dân quân biển đảo…”* là nội dung kết hợp kinh tế -xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng , an ninh trong các ngành, lĩnh vực kinh tế nào ?**

A.       Trong xây dựng cơ bản.

B.       Trong công nghiệp.

C.       Trong nông , lâm , ngư nghiệp.

D.       Trong giao thông, vận tải.

Câu 148:  ***“ Khi xây dựng bất cứ công trình nào, ở đâu,quy mô nào cũng phải tính đến yếu tố tự bảo vệ và có thể chuyển hóa phục vụ được cả cho quốc phòng, an ninh, cho phòng thủ tác chiến và phòng thủ dân sự .”*là nội dung kết hợp kinh tế -xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng , an ninh trong các ngành, lĩnh vực kinh tế nào ?**

A.       Trong  phát triên công nghiệp.

B.       Trong giao thông vận tải.

C.       Trong xây dựng cơ bản

D.       Trong khoa học công nghệ.

Câu 149:**Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược(1945-1954), thực hiện việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố quốc phòng , an ninh, Đảng ta đã đề ra chủ trương nào sau đây:**

A.     Vừa kháng chiến , vừa kiến quốc; vừa chiến đấu , vừa tăng gia sản xuất , thực

       hành tiết kiệm.

B.     Vừa thực hiện phát triển kinh tế ở địa phương, vừa tiến hành chiến tranh rộng

       khắp.

C.     Xây dựng làng kháng chiến.

D.     Tất cả phương án trên.

Câu 150: **Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước(1954-1975), kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh đã được Đảng ta chỉ đạo như thế nào?**

A.     Kết hợp tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm để củng cố cho quốc phòng.

B.     Xây dựng, phát triển xã hội mới , nền kinh tế mới, văn hóa mới, đồng thời chăm lo củng cố quốc phòng.

C.     Thực hiện ở hai miền Nam , Bắc , ở mỗi miền với nội dung và hình thức thích hợp để tạo sức mạnh tổng hợp.

D.     Triển khai trên qui mô rộng lớn.

Câu 151:  **Cuộc kháng chiến chống quân Tống lần thứ nhất do ai lãnh đạo và vào năm nào?**

A.       Đinh Tiên Hoàng, năm 981.

B.       Ngô Quyền, năm 981.

C.       Lê Hoàn, năm 981.

D.       Lý Thường Kiệt, năm 938.

Câu 152:**Cuộc kháng chiến chống quân Tống lần thứ 2 do ai lãnh đạo và vào giai đoạn nào?**

A.         Đinh Tiên Hoàng, giai đoạn 981 – 1012.

B.          Ngô Quyền, giai đoạn 938 - 981.

C.          Lê Hoàn, giai đoạn 981 - 1012.

D.         Lý Thường Kiệt, giai đoạn 1075 - 1077.

Câu 153:   **Cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ nhất vào năm nào và Nhà Trần đã đánh bại bao nhiêu vạn quân Nguyên?**

A.       Năm 1258; 3 vạn.

B.       Năm 1225; 30 vạn.

C.       Năm 1285;50 vạn.

D.       Năm 1252; 60 vạn.

 Câu 154:  **Cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ 2 vào năm nào và Nhà Trần đã đánh bại bao nhiêu vạn quân Nguyên?**

A.       Năm 1225; 3 vạn.

B.       Năm 1285 ;30 vạn.

C.       Năm 1285 ;60 vạn.

D.       Năm 1258  ;40 vạn.

Câu 155:  **Cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ 3 vào giai đoạn nào và Nhà Trần đã đánh bại bao nhiêu vạn quân Nguyên?**

A.       Giai đoạn 1287 – 1288; 50 vạn.

B.       Giai đoạn 1287 – 1288; 60 vạn.

C.       Giai đoạn 1287 – 1289; 40 vạn.

D.       Giai đoạn 1286 – 1287; 30 vạn.

Câu 156: **Trong kháng chiến chống Mỹ, loại hình chiến dịch phòng ngự ( Quảng Bình) diễn ra vào thời gian nào?**

A.       Năm 1974-1975.

B.       Năm 1972.

C.       Năm  1972-1973.

D.       Năm 1973.

Câu 157: **Chiến dịch Hồ Chí Minh thuộc loại hình nghệ thuật quân sự nào?**

A.       Chiến dịch phản công.

B.       Chiến dịch tiến công.

C.       Chiến dịch phòng ngự.

D.       Chiến dịch phòng ngự , phản công.

Câu 158: **Chủ nghĩa Mác –Lê Nin có những ảnh hưởng nào tới nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo ?**

A.       Là nền tảng tư tưởng,là cơ sở cho Đảng ta định ra đường lối quân sự trong khởi nghĩa và chiến tranh ở Việt Nam.

B.       Là học thuyết quân sự đúng đắn, khoa học nhất để Việt Nam sử dụng trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

C.       Là chủ trương , đường lối quân sự phù hợp nhất, sát thực nhất đối với Cách mạng Việt Nam.

D.       Là lý luận kinh điển về nghệ thuật quân sự, tư liệu tham khảo cho tư tưởng quân sự Việt Nam.

Câu 159:**Tư** **tưởng chỉ đạo tác chiến trong nghệ thuật đánh giặc của Tổ tiên ta là gì?**   A.   Chủ động đánh địch ,khi chúng có mưu đồ xâm lược, chặn địch ngay từ biên

                  giới.

B.       Dụ địch vào sâu trong nội địa, đánh vào sự chủ quan , hiếu thắng của chúng.

C.       Tích cực chủ động tiến công, liên tục tiến công từ nhỏ đến lớn, từ cục bộ đến toàn bộ.

D.       Chủ động phòng ngự, tạo thời cơ bao vây chia cắt chúng để tiêu diệt , giành thắng lợi.

Câu 160:  **Trong cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông thời Trần, đã thực hiện kế sách đánh giặc như thế nào?**

A.       Khôn khéo, mềm dẻo, linh hoạt.

B.       Tránh chỗ mạnh , đánh chỗ yếu, nơi hiểm yếu của kẻ thù.

C.       Tiến công liên tục vào hậu phương địch.

D.       Phân tán lực lượng, tránh thế mạnh, đánh vào sau lưng địch.

Câu 161:  **Một trong những nội dung chủ yếu về nghệ thuật đánh giặc của cha ông ta là:**

**1/  Tư tưởng chỉ đạo tác chiến.**

**2/  Nghệ thuật lấy đoản binh thắng trường trận.**

**3/  Nghệ thuật lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh.**

**4/  Tư tưởng chỉ đạo kháng chiến trường kỳ.**

A.       Nội dung 1 và 4 đều đúng.

B.       Nội dung 2 và 4 đều đúng.

C.        Nội dung 1 và 3 đều đúng.

D.       Nội dung 3 và 4 đều đúng.

Câu 162:    **Cơ sở hình thành nghệ thuật quân sự Việt Nam bao gồm những yếu tố nào?**

**1/  Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh.**

**2/  Truyền thống đánh giặc của tổ tiên.**

**3/  Truyền thống lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh.**

**4/  Chủ nghĩa Mác Lê Nin về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.**

A.       Nội dung 1, 2 và 4 đều đúng.

B.       Nội dung 1, 3 và 4 đều đúng.

C.       Nội dung 2, 3 và 4 đều đúng.

D.       Nội dung 1, 2 và 3 đều đúng.

Câu 163: **Một trong những cơ sở hình thành nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo là:**

A.    Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân.

B.     Tư tưởng chỉ đạo tác chiến của Hồ Chí Minh.

C.     Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh.

D.    Tư tưởng chỉ đạo tác chiến của quân đội nhân dân Việt Nam.

Câu 164: **Một trong những nội dung chủ yếu về nghệ thuật đánh giặc của Tổ tiên ta là :**

A.       Nghệ thuật toàn dân đánh giặc, đánh giặc toàn diện.

B.       Nghệ thuật tác chiến của chiến tranh nhân dân.

C.       Nghệ thuật chiến tranh nhân dân, thực hiện toàn dân đánh giặc.

D.       Nghệ thuật kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.

Câu 165:  “**Xác định đúng kẻ thù, đúng đối tượng tác chiến”, Đảng ta đã xác định Đế quốc Mỹ trở thành kẻ thù trực tiếp, nguy hiểm của dân tộc Việt Nam , Lào , Campuchia vào thời điểm nào?**

A.       Tháng 9 năm 1945.

B.       Tháng 9 năm 1946.

C.       Tháng 9 năm 1954.

D.       Tháng 9 năm 1955.

Câu 166**:  Sau cách mạng tháng tám chúng ta xác định kẻ thù “nguy hiểm, trựctiếp”  của cách mạng là những đối tượng nào?**

A.       Thực dân Pháp là kẻ thù trực tiếp, nguy hiểm của Cách mạng Việt Nam.

B.       Thực dân Pháp , phát xít Nhật là kẻ thù trực tiếp, nguy hiểm của Cách mạng Việt Nam.

C.       Thực dân Pháp , phát xít Nhật, quân Tưởng là kẻ thù trực tiếp, nguy hiểm của Cách mạng Việt Nam.

D.       Thực dân Pháp , quân Tàu Tưởng là kẻ thù trực tiếp, nguy hiểm của Cách mạng Việt Nam.

Câu 167:  **Trong nội dung nghệ thuật đánh giặc của Tổ tiên , tư tưởng xuyên suốt trong đấu tranh ngoại giao là :**

A.       Giữ vững nguyên tắc độc lập dân tộc, kết hợp với tiến công địch toàn diện.

B.       Giữ vững nguyên tắc độc lập dân tộc, kết hợp với mặt trận quân sự , kết thúc chiến tranh càng sớm càng tốt.

C.       Giữ vững quyền chủ động, tiến công địch liên tục tạo điều kiện cho quân sự.

D.       Giữ vững quyền bình đẳng, kết hợp nhiều mặt trận, trong đó quân sự có vai trò quyết định.

Câu 168**:  Một trong những nội dung bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự được vận dụng vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới là:**

A.       Vận dụng các hình thức chiến thuật vào các trận chiến đấu.

B.       Quán triệt các loại hình tác chiến trong một chiến dịch.

C.       Vận dụng các hình thức và quy mô lực lượng tham gia trong các trận chiến đấu.

D.       Nghệ thuật tạo sức mạnh tổng hợp bằng lực, thế, thời và mưu kế.

Câu 169:  **Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo , gồm những bộ phận hợp thành nào?**

A.       Chiến lược , chiến dịch tác chiến trên bộ và trên biển.

B.       Chiến lược quân sự, nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật.

C.       Chiến lược , chiến dịch tiến công và tác chiến phòng ngự.

D.       Chiến lược, nghệ thuật chiến dịch tiến công và phòng ngự, kỹ thuật bộ binh.

Câu 170:  **Một trong những nội dung  nghệ thuật đánh giặc của Tổ tiên ta thể hiện tính mềm dẻo , khôn khéo là :**

A.       Nghệ thuật phát huy sức mạnh của lĩnh vực hoạt động quân sự , chính trị.

B.       Nghệ thuật đấu tranh quân sự đóng vai trò quyết định.

C.       Nghệ thuật kết hợp đấu tranh giữa các mặt trận quân sự, chính trị , ngoại giao, binh vận.

D.       Nghệ thuật phát huy sức mạnh  hoạt động quân sự , chính trị.

Câu 171:  **Một trong những cơ sở lý luận hình thành nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo là:**

A.       Học thuyết chủ nghĩa Mác-Lê nin về Chiến tranh.

B.       Học thuyết chủ nghĩa Mác-Lê nin về bảo vệ Tổ quốc.

C.       Học thuyết chủ nghĩa Mác-Lê nin về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.

D.       Học thuyết chủ nghĩa Mác-Lê nin về quân đội.

Câu 172:  **Một trong những nội dung của chiến lược quân sự từ khi có Đảng lãnh đạo là :**

A.       Xác định đúng kẻ thù, đúng đối tượng tác chiến.

B.       Xây dựng tinh thần yêu nước , ý chí quật cường cho toàn dân tộc.

C.       Phát huy sức mạnh dân tộc và thời đại trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

D.       Thực hiện tốt chiến tranh nhân dân trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Câu 173 :  **Nghệ thuật kết hợp đấu tranh giữa các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, binh vận trong lịch sử chiến tranh chống ngoại xâm của ông cha ta là nhằm mục đích gì?**

A.       Để tạo ra sức mạnh tổng hợp, giành thắng lợi trong chiến tranh.

B.       Để nhân dân Việt nam và các nước trong khu vực ủng hộ cuộc chiến tranh chính nghĩa của dân tộc ta.

C.       Để chống kẻ thù mạnh, ta phải kiên quyết , khôn khéo , triệt để lợi dụng các  cơ hội ngoại giao… giảm tối đa tổn thất trong chiến tranh.

D.       Để giải quyết nhanh chóng chiến tranh và ngăn chặn nguy cơ chiến tranh xảy ra liên tiếp trên đất nước.

Câu 174: **Một số nội dung bài học kinh nghiệm về** **nghệ thuật quân sự được vận dụng vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới là:**

**1/  Quán triệt tư tưởng lấy ít đánh nhiều, biết tập trung ưu thế lực lượng cần**

**thiết để đánh thắng địch .**

**2/  Tổ chức lực lượng tập trung trong một chiến dịch.**

**3/  Nghệ thuật quân sự toàn dân đánh giặc.**

**4/  Nghệ thuật tạo sức mạnh tổng hợp bằng lực, thế, thời , mưu kế.**

A.         Nội dung 1, 2 và 3 đều đúng.

B.          Nội dung 1, 3 và 4 đều đúng.

C.          Nội dung 2, 3 và 4 đều đúng.

D.         Tất cả nội dung1, 2, 3 và 4 đều đúng.

Câu 175: **Trận đánh Điện Biên Phủ đi vào lịch sử quân sự thế giới thuộc loại hình nghệ thuật nào?**

A.       Chiến đấu tiến công.

B.       Chiến dịch tiến công.

C.       Chiến dịch phòng ngự và tiến công.

D.       Chiến dịch phản công.

Câu 176:  **Vị trí “*cách đánh chiến thuật”* trong nghệ thuật quân sự Việt Nam có ý nghĩa như thế nào?**

A.       Là nội dung quan trọng của lý luận quân sự.

B.       Là nội dung cơ bản trong lý luận chiến thuật.

C.       Là nội dung quan trọng của lý luận nghệ thuật quân sự.

D.       Là nội dung quan trọng nhất của lý luận chiến thuật.

Câu 177:  **Một trong những nội dung của chiến lược quân sự từ khi có Đảng lãnh đạo là:**

A.       Xác định được thời thế, đánh giá đúng sức mạnh của cách mạng Việt Nam.

B.       Xác định được thế mạnh của ta , thế yếu của địch.

C.       Biết mở đầu và kết thúc chiến tranh đúng lúc.

D.       Xác định được phương hướng phát triển lực lượng trong chiến tranh.

Câu 178:  **Một số nội dung chiến lược quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo:**

**1/  Phương châm và phương thức tiến hành chiến tranh.**

**2/  Xác định đúng kẻ thù, đúng đối tượng tác chiến.**

**3/  Phương châm và nghệ thuật tiến hành chiến tranh**.

**4/**  **Đánh giá đúng kẻ thù.**

A.       Tất cả nội dung1, 2, 3 và 4 đều đúng.

B.       Nội dung 2, 3 và 4 đều đúng.

C.       Nội dung 1, 3 và 4 đều đúng.

            D.  Nội dung 1, 2 và 4 đều đúng

Câu 179: **Những yếu tố nào tác động đến việc hình thành nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên ta:**

A.     Kinh tế, chính trị , văn hóa - xã hội.

B.     Địa lý, kinh tế, chính trị ,văn hóa -xã hội.

C.     Địa lý, kinh tế, sáng tạo, ý chí quật cường.

D.     Kinh tế, chính trị , văn hóa xã hội, sự sáng tạo và ý chí quật cường.

Câu 180: **Cơ sở hình thành nghệ thuật quân sự Việt Nam là**:

A.     Truyền thống đánh giặc của ông cha.

B.     Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh.

C.     Chủ nghĩa Mác –Lê Nin về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.

D.     Cả 3 yếu tố trên.

.

                        HƯỚNG DÂN SỬ DỤNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

MÔN GDQP,AN HỌC PHẦN I

1/ CHUYÊN ĐỀ 1: QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC- LÊNIN, TƯ TƯỞNG

HỒ CHÍ MINH VỀ CHIẾN TRANH ,QUÂN ĐỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC.

*Từ câu 01 đến câu 30*

2/ CHUYÊN ĐỀ 2: XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH

NHÂN DÂN

*Từ câu  31 đến câu 60*

3/ CHUYÊN ĐỀ 3: CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM

                                                     XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

*Từ câu 61 đến câu 90*

 4/ CHUYÊN ĐỀ 4: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM

*Từ câu 91 đến câu 120*

5/ CHUYÊN ĐỀ 5: KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG

                                              CỦNG CỐ QUỐC PHÒNG AN NINH.

*Từ câu 121 đến câu 150.*

6/ CHUYÊN ĐỀ 6:  NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM

*Từ câu 151 đến câu 180.*